TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 25/10/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Nguyễn Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLPT - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ - ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2019/QĐXXPT- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cự Đình, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị kết hôn với Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1983, có địa chỉ tại thôn Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 01/11/2010. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung,

cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 10/2018 dương lịch đến nay. Chị xác định tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh Q nên chị đề nghị được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/07/2011 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 03/6/2015 hiện đang ở với anh Q. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị không được nuôi cả hai con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và cho chị nuôi một con chung.

Tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Q trình bày: Anh xác định tình trạng hôn nhân như chị Đ trình bày là đúng. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 10/2018 dương lịch đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị Đ và không thể tiếp tục chung sống nên anh đồng ý ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/07/2011 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 03/6/2015 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 13/2098/HNGĐ-ST ngày 01/7/2019 của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn đã xử:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/07/2011 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 03/6/2015 cho anh Nguyễn Mạnh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Đ không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Anh Nguyễn Mạnh Q cùng các thành viên gia đình, chị Nguyễn Thị Đ cùng các thành viên gia đình được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/7/2019, anh Nguyễn Mạnh Q kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi dưỡng cả 02 cháu là Nguyễn Khánh V và Nguyễn Khánh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị Đ đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi cháu Nguyễn Khánh V, anh Nguyễn Mạnh Q nuôi cháu Nguyễn Khánh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của đương sự là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018, kể từ đó cho đến khi

tòa án giải quyết ly hôn cả hai bên đều không có mong muốn hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ với anh Q là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chị Đ và anh Q đều đồng ý ly hôn nhưng án sơ thẩm lại tuyên xử chị Đ được ly hôn anh Q là không đúng mà cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đ và anh Q.

[3] Xét kháng cáo của anh Q đề nghị xem xét về phần con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Chị Đ và anh Q có hai con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/7/2011 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 03/6/2015. Cả anh Q và chị Đ đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với các con. Vì vậy cả hai đều có nguyện vọng xin nuôi hai con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con:

Các chứng cứ do anh Nguyễn Mạnh Q cung cấp nhằm chứng minh chị Đ: không có kinh tế, hay nói chuyện với bạn đến đêm khuya, không đưa đón con đi học, hay cho con xem internet và dương tính với chất kích thích nên chị không đủ điều kiện để nuôi con.

Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ do chị Đ giao nộp tòa án gồm: Giấy khám sức khỏe, Hợp đồng lao động, Hợp đồng mua nhà; lại thể hiện chị Đ là người khỏe mạnh, có năng lực trong công việc; công ty chị Đ làm là công ty nước ngoài nên yêu cầu về sức khỏe cũng như trình độ tương đối khắt khe. Việc chị Đ được ký Hợp đồng lao động dài hạn với công ty đã chứng minh điều đó, thu nhập hàng tháng của chị Đ là 13.000.000đồng đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con chị Đ. Vì mong muốn được nuôi con và mang lại cho con những điều kiện sinh hoạt tốt nhất mà trong một thời gian ngắn sau khi ly hôn chị Đ đã nỗ lực để mua một căn hộ chung cư cho hai mẹ con ở. Sự cố gắng cũng như tình cảm của chị Đ dành cho con chính là điều kiện, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng.

Đối với chứng cứ là các tin nhắn của anh Q nhắn cho chị Đ thì thấy: Lời lẽ trong tin nhắn chủ yếu là xúc phạm và mạt sát chị Đ; các chứng cứ do anh Q xuất trình mục đính chính là làm mất uy tín của chị Đ trước tòa và để chứng minh chị Đ không đủ điều kiện nuôi con. Lời nói và hành động của anh Q đều thể hiện sự coi thường và thiếu tôn trọng đối với chị Đ. Vì muốn nuôi con mà anh Q đã đưa ra các chứng cứ về

cuộc sống riêng tư của chị Đ, tuy nhiên các chứng cứ anh đưa ra không đủ cơ sở vững chắc để chứng minh chị Đ không đủ điều kiện nuôi dạy con. Hơn nữa bản thân cháu Nguyễn Khánh V mong muốn được sống với mẹ. Do đó, cần tôn trọng nguyện vọng của cháu.

Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét về nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc của cha mẹ, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tinh thần và không làm xáo trộn cuộc sống, học tập, sinh hoạt của con trẻ nên đã giao cháu V cho chị Đ và giao cháu T cho anh Q chăm sóc là phù hợp.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề con chung.

Áp dụng các Điều 147, 235, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 18/07/2011 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 03/6/2015 cho anh Nguyễn Mạnh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Mạnh Q, chị Nguyễn Thị Đ cùng các thành viên gia đình được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Án phí: Anh Nguyễn Mạnh Q phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai

thu số AA/2017/0002214 ngày 15/7/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *TAND TX. Từ Sơn;*
- *Chi cục THADS TX. Từ Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai